

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1	1	<b>Các đặc trưng của thuế</b> - Thuế mang tính chất bắt buộc - Thuế không mang tính hoàn trả trực tiếp - Thuế dùng vào chi tiêu công	0.75đ
	2	<b>Tại sao thuế mang tính bắt buộc?</b> Vi: mất đi một phần thu nhập, không ai tự nguyện đem tiền đi nộp thuế, cho dù họ có rất nhiều tiền. Do đó, để ổn định nguồn thu, thuế được quy định bằng các văn bản pháp quy mang tính bắt buộc (cưỡng chế), ai không nộp thuế hoặc trốn thuế sẽ bị vi phạm pháp luật, bị phạt hành chính, thậm chí chịu trách nhiệm hình sự...	1.25đ
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.0đ</b>
2	1	<b>1.1 Thu nhập từ tiền lương: 300 trđ</b> --> Chịu thuế TNCN lũy tiến từng phần.	0.25đ
		<b>1.2. Tính thuế TNCN từ tiền lương:</b> - Thu nhập chịu thuế trong năm: 300 trđ - Giảm trừ: + Bảo hiểm: 21,6 trđ + Bản thân: 9 trđ x 12 tháng = 108 trđ + Hai người phụ thuộc: 2 x 3,6 trđ x 12 tháng = 86,4 trđ ---> Tổng khoản giảm trừ: 216 trđ Nhu vậy, TN tính thuế: 300 triệu - 216 triệu = 84 trđ ---> Thu nhập tính thuế bình quân tháng = 84/12 = 7 trđ	0.5đ
		Áp dụng biểu thuế lũy tiến rút gọn: Thuế TNCN = 10% x 7 trđ - 0,25 trđ = 0,45 trđ / tháng. Thuế TNCN cả năm của tiền lương: 0,45 triệu x 12 = 5,4 trđ	0.5đ
	2	Trúng thưởng khuyến mãi: 900 trđ --> chịu thuế suất 10% (900 trđ - 10 trđ) x 10% = 89 trđ.	0,5đ
	3	Cho thuê nhà --> chịu thuế suất kinh doanh 5% 200 trđ x 5% = 10 trđ <b>Tổng số thuế TNCN phải nộp là : 104,4 trđ</b>	0,25đ

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
		<b>Tổng cộng</b>	<b>3.0đ</b>
<b>3</b>	<b>1</b>	<b>Tính thuế GTGT</b>	
		<b>1.1. Thuế GTGT đầu ra</b>	0.25đ
		(1). XK: $10.000 \times 176.000 \times 0\% = 0$	0.25đ
		(2). Đại lý: $60.000 \times 167.800 \times 10\% = 1.006.800.000$	0.25đ
	(3). Cty TM: $20.000 \times 164.000 \times 10\% = 328.000.000$	0.25đ	
	Cộng: 1.334.800.000	0.25đ	
	<b>1.2. Thuế gtgt đầu vào được khấu trừ :</b>		
	- Hóa đơn GTGT: $12.500.000.000 \times 10\% = 1.250.000.000$	0.25đ	
	$\Rightarrow$ Thuế gtgt phải nộp = VAT <sub>đầu ra</sub> - VAT <sub>đầu vào</sub> = $1.334.800.000 - 1.250.000.000 = 84.800.000$	0.25đ	
	<b>2</b>	<b>2.1. Doanh thu</b>	(1). XK: $10.000 \times 176.000 = 1.760.000.000$
(2). Đại lý: $60.000 \times 167.800 = 10.068.000.000$			0.25đ
(3). Cty TM: $20.000 \times 164.000 = 3.280.000.000$			0.25đ
Cộng: 15.108.000.000			
<b>2.2. Thuế TTĐB</b>			
(1). XK: Không chịu thuế TTĐB			
(2). Đại lý: $60.000 \times 167.800 / 1,55 \times 55\% = 3.572.516.129$		0.5đ	
(3). Cty TM: $20.000 \times 164.000 / 1,55 \times 55\% = 1.163.870.968$			
Cộng: 4.736.387.097			
<b>2.3. Chi phí hợp lý được trừ</b>			
<b>2.3.1 Chi phí sản xuất:</b>	0.25đ		
$\Rightarrow Z_{sp} = 164.000 \times 50\% = 82.000\text{đ}/\text{thùng}$	0.25đ		
$\Rightarrow Z_{sp} \text{ tồn kho} = 82.000 \times 95\% = 77.900\text{đ}/\text{thùng}$			
Số lượng tiêu thụ: 90.000 thùng	0.5đ		
----> Giá vốn = $5.000 \times 77.900 + 85.000 \times 82.000 = 7.359.500.000$			
<b>2.3.2 Chi phí kinh doanh</b>	0.25đ		
Tổng giá thành = $82.000 \times 100.000 = 8.200.000.000$	0.25đ		
$\Rightarrow$ CPKD = $30\% \times 8.200 \text{ trđ} + 4.736.387.097 = 7.196.387.097$	0.25đ		
----> Tổng chi phí hợp lý : 14.555.887.097	0.25đ		

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
		<b>2.3. Thu nhập khác: 0</b>	
		<b>Thuế TNDN phải nộp = (doanh thu - chi phí + thu nhập khác) x thuế suất</b>	0,25đ
		<b>= (15.108.000.000 - 14.555.887.097 + 0) x 20% = 110.442.581</b>	0,25đ
		<b>Tổng cộng</b>	<b>5.0đ</b>